

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**
Số: 67/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

C, ngày 22 tháng 03 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn L, sinh năm 1998; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 5/65B, khóm 7, phường 5, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Lê T, sinh năm 1996; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 5/65B, khóm 7, phường 5, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Đường NA10, khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn L và anh Lê T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn L và anh Lê T tự nguyện, thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự Giấy chứng nhận kết hôn số 59 do Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 15/4/2016 cho chị Nguyễn Thị Mỹ Linh và anh Lê Trí Tiên không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao cháu Lê V, sinh ngày 23/02/2016 cho anh Lê T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh Lê T không yêu cầu chị Nguyễn L cấp dưỡng nuôi cháu Lê V.

Chị Nguyễn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn L, anh Lê T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn L phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; anh Lê T phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn L tự nguyện nộp thay cho anh Lê T 75.000 đồng, tổng cộng số tiền chị Nguyễn L phải nộp là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2016/0029922 ngày 25/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương. Chị Nguyễn L được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND phường 5, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Lê Cẩm Hằng